Họ và tên: …….. Thứ ….. ngày ….. tháng …..năm …..

Lớp: 1A……. **PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT**

*** Điền tiếng, từ thích hợp để hoàn thành các câu tục ngữ, ca dao sau:**

1. Mưa tháng bảy, gãy cành trám

   ……. tháng tám, rám trái bòng.

2. Công cha như núi Thái Sơn

   Nghĩa …… như nước trong nguồn chảy ra.

3. Công cha, nghĩa mẹ, ơn …….

4. Dù ai nói ngả, nói nghiêng

   Lòng ta vẫn vững như …….. ba chân.

5. Trăm hay không bằng …… quen.

6. Một giọt máu đào hơn …….… nước lã

7. Giấy rách phải giữ lấy …….

8. Chim có …….người có tông

9. Ngựa chạy có bầy, chim …… có bạn

10. Của bền tại ……

11. Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba …….

12. Mưa …….gió hòa

13. Tiền trao …….. múc

14. Con sâu bỏ rầu nồi …….

15. Cha mẹ sinh …… trời sinh tính

16. Lời …….. cao hơn mâm cỗ

LIVEWORKSHEETS

17. Một con ngựa …….cả tàu bỏ cỏ

18. Gần mực thì ……gần đèn thì sáng

19. Ếch ngồi đáy ……

20. Nhà sạch thì ……., bát sạch ngon cơm.

21. Khôn ngoan đối đáp người ngoài

Gà cùng một …….. chớ hoài đá nhau.

22. Công ……. như núi Thái Sơn

Nghĩa …… như nước trong nguồn chảy ra.

23. Trong đầm gì đẹp bằng ……

Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng

Nhị vàng, …… trắng, lá xanh

Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

24. Anh em như thể tay ……

Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

25. Mắt thấy ……. nghe.

26. Điều …….. lẽ phải.

27. Trồng …… gây rừng.

28. Rừng vàng……bạc.

29. Lời …….. ý đẹp.

30. Trẻ trồng na, ……..trồng chuối.

LIVEWORKSHEETS